

Khung Quản lý dữ liệu

Viettel Data Management Framework

Ban Quản trị dữ liệu – Data Governance Department



NỘI DUNG

- 01 XU HƯỚNG THẾ GIỚI**
- 02 GIỚI THIỆU vDMF**
- 03 CÔNG CỤ QUẢN TRỊ DỮ LIỆU**
- 04 MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TRƯỞNG THÀNH**
- 05 MÔ HÌNH TỔ CHỨC**
- 03 THẢO LUẬN**

Trên thế giới, có tới 66% các nước đã ban hành 04 bộ luật liên quan tới an ninh mạng, an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân và thương mại điện tử. Tới đây, Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (2021) của Việt Nam sẽ hoàn thiện khung văn bản luật theo quốc tế

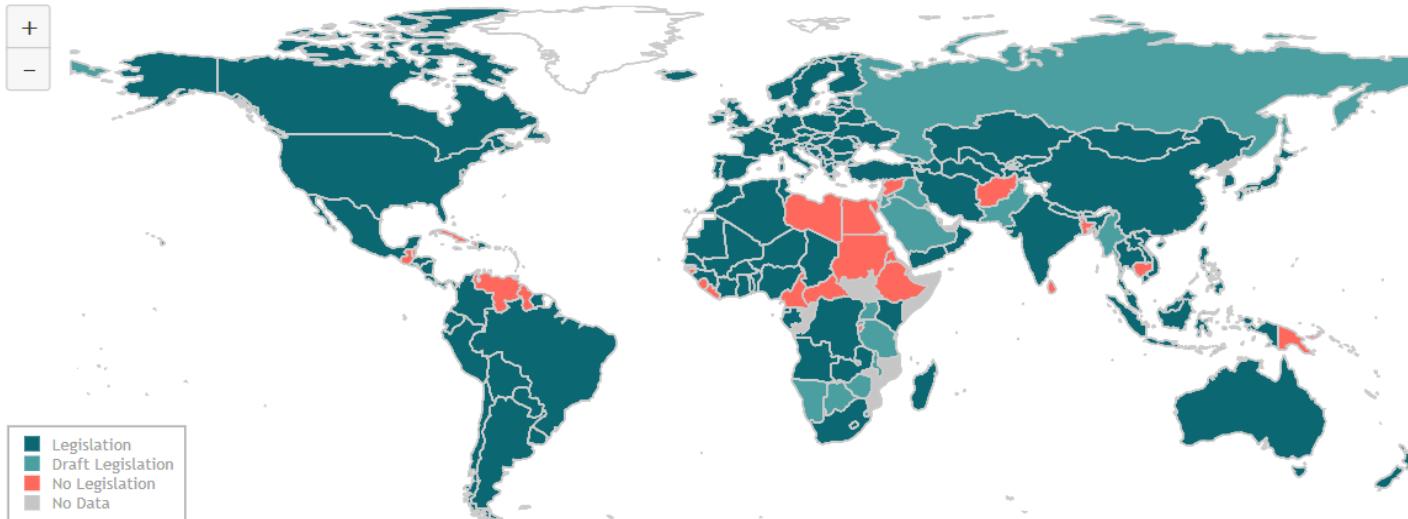
66%COUNTRIES WITH
LEGISLATION**10%**COUNTRIES WITH
DRAFT LEGISLATION**19%**COUNTRIES WITH
NO LEGISLATION**5%**COUNTRIES WITH
NO DATA

SELECT A COUNTRY

SELECT A REGION

DOWNLOAD FULL DATA

Data Protection and Privacy Legislation Worldwide



Source: UNCTAD, 02/04/2020

Các bộ luật phổ biến nhất trên thế giới về dữ liệu có Quy định bảo vệ dữ liệu chung của Liên minh Châu Âu (EU GDPR), Đạo luật về Quyền riêng tư của người tiêu dùng California (CCPA) đã trở thành tiêu chuẩn vàng cho các quy định cụ thể tại các vùng lãnh thổ khác.

GDPR places new obligations on all organisations that offer goods and services to people in the EU regardless of where your business is located.

Here are the 7 key principles surrounding the collection and storage of data under the GDPR.

3. Clearly communicated

The purpose and intended use of data should be clearly specified to the subjects and captured with their explicit approval.

Data Controller

6. Integrity and Confidentiality

Personal information must be kept confidential, and the integrity of data must be maintained.

Data Controller

Data Processor

1. Lawful, Fair & Transparent

Data must be processed lawfully and fairly, in a transparent method

Data Processor



2. Accurate

Collected data must be precise and free of errors

Data Controller

4. Specific and Relevant

Collect only relevant data - specific to its intended use.

Data Controller

5. Securely Stored

Personal information of your users must be stored securely, in an encrypted form.

Data Processor



7. Accountability of Controllers

Data controllers must be accountable for the security of the personal data of users.

Data Controller

Who is responsible for data security?

Data Controller

"Who controls the data?"

The party which collects and uses personal data.
eg. Event organisers

Data Processor

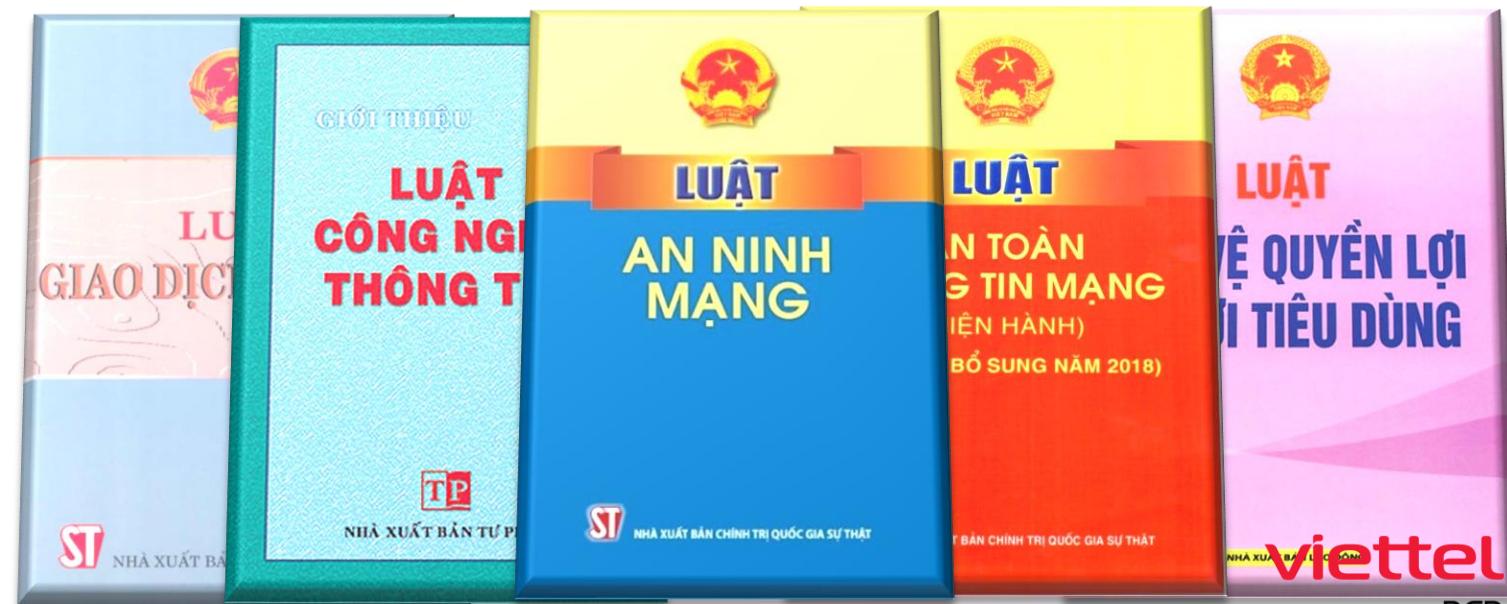
"Who processes the data?"

The party processing personal data on behalf of a controller.
eg. Entegy

Tại Việt Nam, các bộ luật bảo vệ dữ liệu người dùng cá nhân và tổ chức gồm Luật Giao dịch điện tử 2005, Luật Công nghệ thông tin 2006, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, Luật An toàn thông tin mạng 2015, Luật An ninh mạng 2018 và gần đây nhất là Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân 2021

DỰ THẢO 8 NGUYÊN TẮC BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Bộ Công an đang dự thảo Nghị định Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trong đó quy định 8 nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân.



Chuyển đổi số là việc tích hợp công nghệ kỹ thuật số vào tất cả các lĩnh vực của doanh nghiệp, thay đổi cơ bản văn hóa doanh nghiệp, cách tổ chức vận hành và cung cấp giá trị cho khách hàng.







Thực tế có nhiều doanh nghiệp trên thế giới đang thực hiện quản lý dữ liệu như một tài sản của doanh nghiệp (Newman² , 2006). Do việc sử dụng phổ biến các hệ thống IT như hiện nay, yêu cầu phải có các biện pháp kiểm soát để đảm bảo các ứng dụng IT được sử dụng đúng và bảo vệ dữ liệu khỏi bị thay đổi trái phép. Vấn đề về dữ liệu xuất hiện cùng với việc triển khai các dự án tích hợp dữ liệu (Clemons & Simon, 2001³), các dự án kho dữ liệu (Watson, Fuller & Ariyachandra, 2004⁴) và các dự án BI (Matney & Larson, 2004⁵)

¹ https://www.researchgate.net/publication/228966685_The_need_for_data_governance_A_case_study

² Newman, D 2006. Gartner Study on EIM Highlights Early Adopter Trends and Issues. Gartner Research

³ Clemons, S, & Simon, S 2001. Control and Coordination in Global ERP configuration. Business Process Management Journal

⁴ Watson H, Fuller C, & Ariyachandra T 2004. Data Warehouse Governance: Best Practices at the Blue Cross and Blue Shield of North Carolina. Decision Support Systems

⁵ Matney, D. & Larson, D 2004. The Four Components of BI Governance. Business Intelligence Journal

Xu hướng nổi bật của các công ty kinh doanh dựa trên dữ liệu (data-driven) hiện nay là thành lập Data Governance Office. Các công ty viễn thông tiêu biểu gồm có **Deutsche Telekom, AT&T và Telefonica**.



Nhà cung cấp dịch vụ
truyền thông lớn nhất
Châu Âu

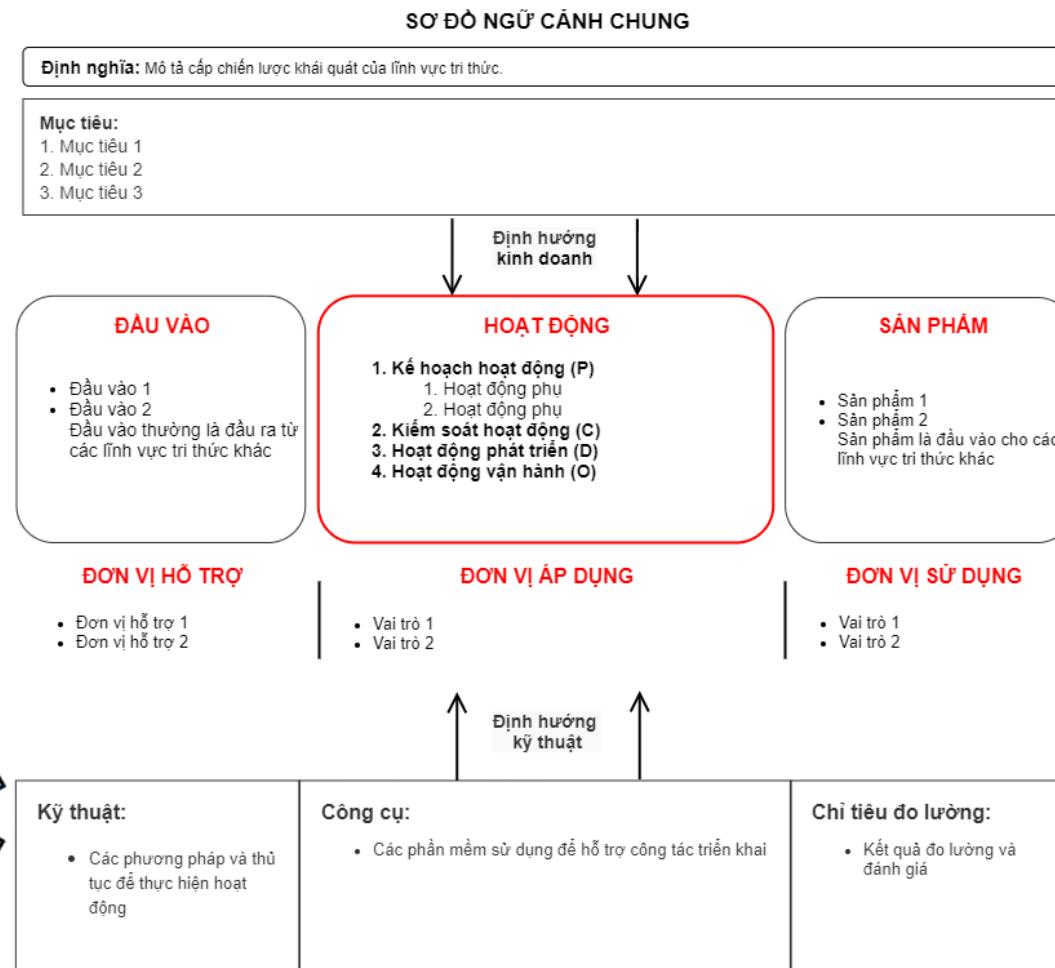
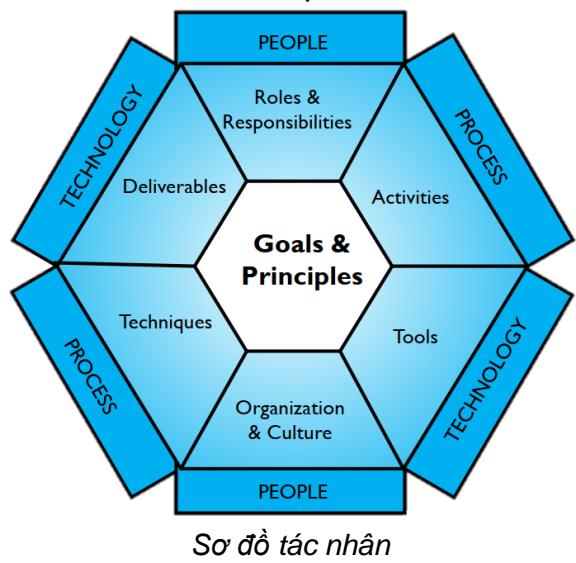
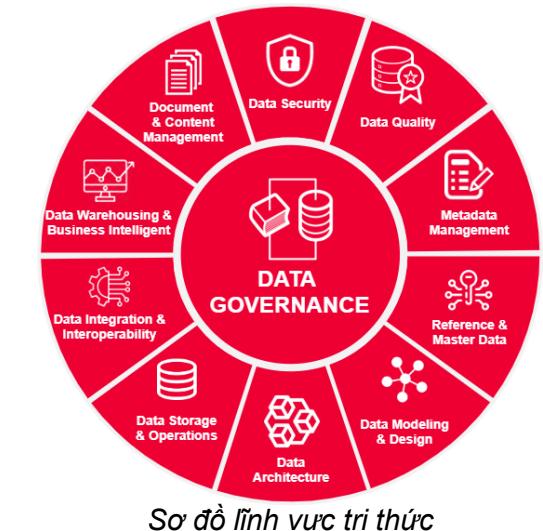


Công ty viễn thông
lớn nhất thế giới

Telefonica

Công ty viễn thông đứng thứ 110
thế giới, hoạt động tại hơn 20 quốc
gia, vùng lãnh thổ

GIỚI THIỆU VDMF



(P) Lên kế hoạch, (C) Kiểm soát, (D) Phát triển, (O) Vận hành

Sơ đồ ngữ cảnh

Khung quản lý dữ liệu Viettel (**Viettel Data Management Framework**) được xây dựng dựa trên DAMA-DMBOK Framework, bao phủ tất cả các khía cạnh trong vòng đời dữ liệu.



Sơ đồ lồng vực tri thức mô tả các lĩnh vực tri thức chủ đạo trong công tác Quản lý dữ liệu. Quản trị dữ liệu ở vị trí trung tâm, đóng vai trò thống nhất và cân bằng các hoạt động chức năng còn lại. 10 lĩnh vực tri thức còn lại đều là các thành phần thiết yếu để quản lý dữ liệu hiệu quả và đạt kết quả tối ưu.

Quản lý vòng đời của dữ liệu và thông tin dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào.

Cung cấp dữ liệu hỗ trợ việc ra quyết định và thông minh kinh doanh.

Di chuyển và hợp nhất dữ liệu trong và giữa các kho dữ liệu, ứng dụng và tổ chức.

Lưu trữ dữ liệu để tối đa hóa giá trị trong suốt vòng đời, từ tạo/thu nhận đến hủy bỏ.

Thực thi các chính sách và thủ tục bảo mật để xác thực, phân quyền, truy cập, kiểm tra dữ liệu và tài sản thông tin.

Đảm bảo chất lượng dữ liệu phù hợp và đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dùng dữ liệu.

Siêu dữ liệu bao gồm định nghĩa, mô hình, luồng dữ liệu và các thông tin quan trọng để hiểu dữ liệu, hệ thống.

Quản lý dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu đảm bảo chất lượng cao, giảm dư thừa & chi phí tích hợp dữ liệu.

Biểu diễn nội dung và phạm vi các yêu cầu dữ liệu trong mô hình thiết kế.



Bản thiết kế tổng thể đáp ứng nhu cầu tích hợp, kiểm soát tài sản dữ liệu, và cân đối đầu tư chiến lược.

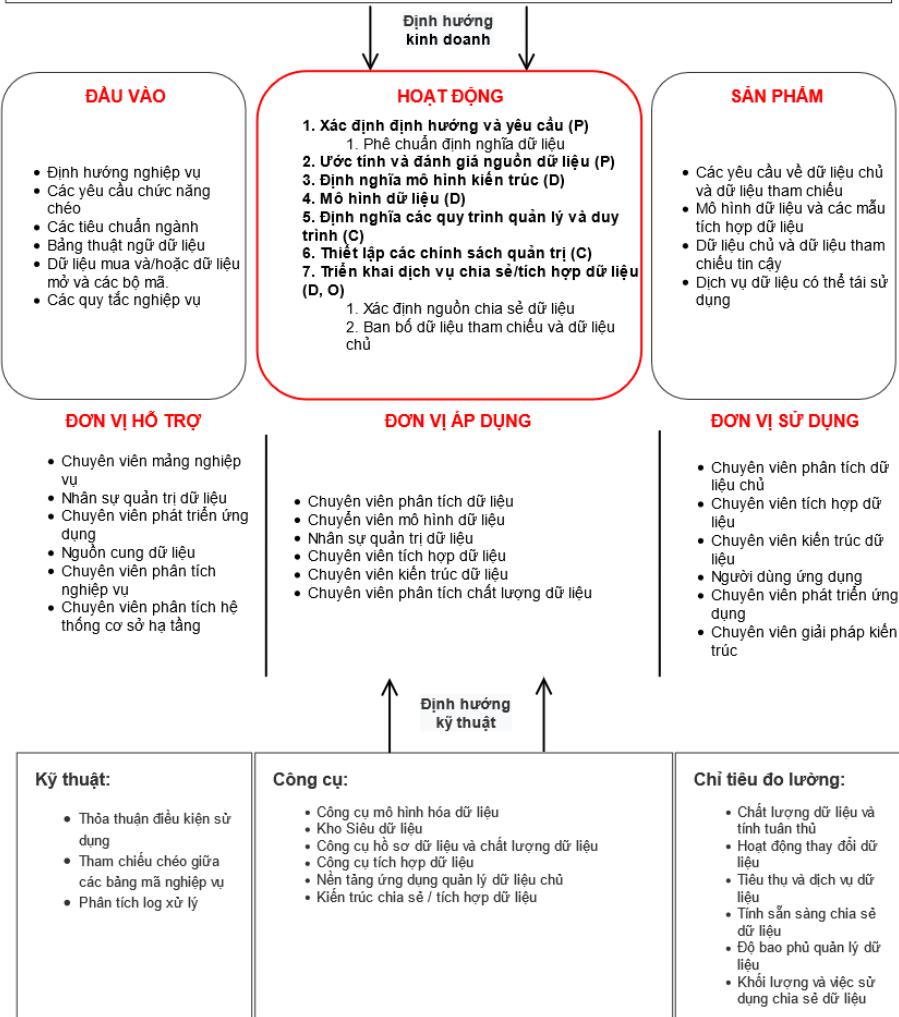
GIỚI THIỆU VDMF

DỮ LIỆU CHỦ VÀ DỮ LIỆU THAM CHIẾU

Định nghĩa: Quản lý dữ liệu chia sẻ nhằm đáp ứng mục tiêu tổ chức, giảm rủi ro về dữ liệu dư thừa, đảm bảo chất lượng cao và giảm chi phí tích hợp dữ liệu.

Mục tiêu:

1. Cho phép việc chia sẻ tài sản thông tin trên các miền nghiệp vụ và các ứng dụng trong tổ chức.
2. Cung cấp nguồn chính thống cho dữ liệu tham chiếu và dữ liệu chủ đã được đổi chiều và đánh giá chất lượng.
3. Giảm chi phí và độ phức tạp qua việc sử dụng các tiêu chuẩn, mô hình dữ liệu chung và các mẫu tích hợp



(P) Lên kế hoạch, (C) Kiểm soát, (D) Phát triển, (O) Vận hành

Sơ đồ ngũ cảnh mô tả chi tiết các hoạt động, quy trình, trách nhiệm và công nghệ trong từng lĩnh vực tri thức.

Ở giữa là các **Hoạt động**, quy trình lõi nhằm tạo ra sản phẩm theo yêu cầu các bên.

Phía trên là **Định nghĩa** mô tả tóm tắt lĩnh vực tri thức
Mục tiêu mô tả mục đích của lĩnh vực và nguyên tắc cơ bản định hướng triển khai hoạt động

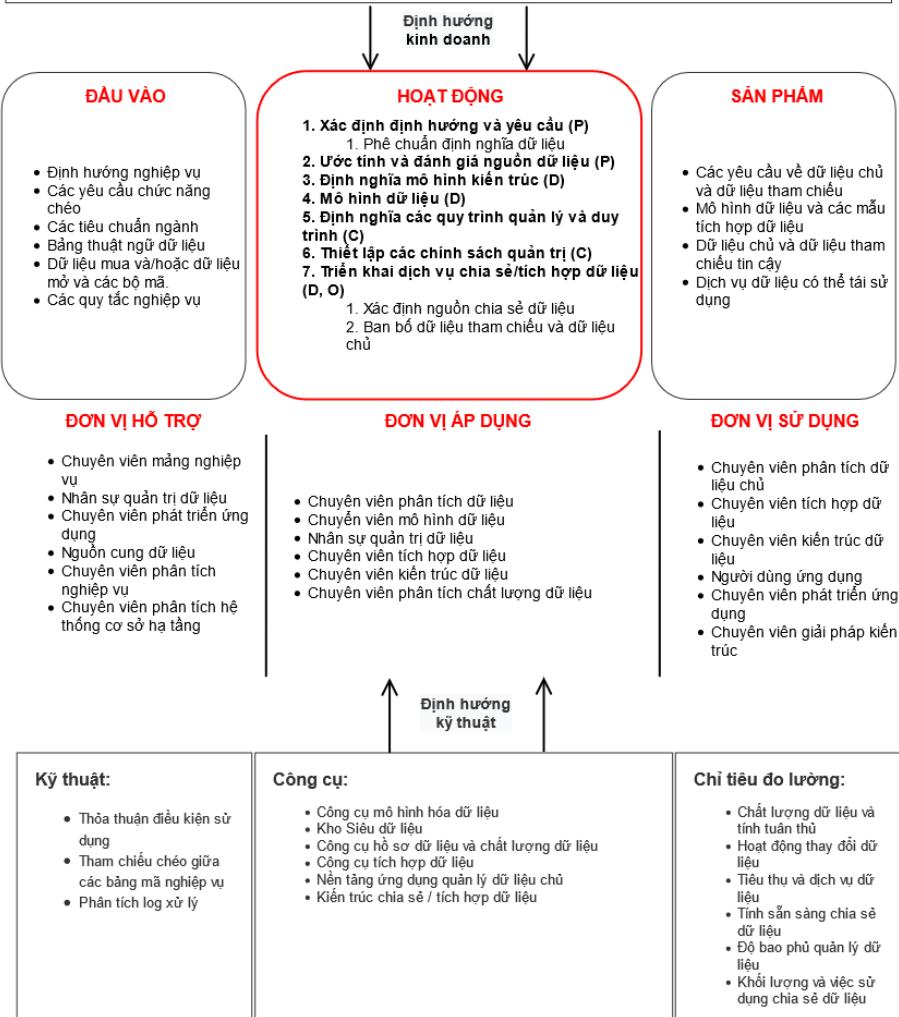
GIỚI THIỆU VDMF

DỮ LIỆU CHỦ VÀ DỮ LIỆU THAM CHIẾU

Định nghĩa: Quản lý dữ liệu chia sẻ nhằm đáp ứng mục tiêu tổ chức, giảm rủi ro về dữ liệu dư thừa, đảm bảo chất lượng cao và giảm chi phí tích hợp dữ liệu.

Mục tiêu:

1. Cho phép việc chia sẻ tài sản thông tin trên các miền nghiệp vụ và các ứng dụng trong tổ chức.
2. Cung cấp nguồn chính thống cho dữ liệu tham chiếu và dữ liệu chủ đã được đổi chiều và đánh giá chất lượng.
3. Giảm chi phí và độ phức tạp qua việc sử dụng các tiêu chuẩn, mô hình dữ liệu chung và các mẫu tích hợp



(P) Lên kế hoạch, (C) Kiểm soát, (D) Phát triển, (O) Vận hành

Hoạt động là các nhiệm vụ và quy trình cần thực hiện để đạt mục tiêu. Hoạt động được phân vào 04 nhóm chính: Lập kế hoạch, Phát triển, Vận hành và Kiểm soát.

Lập kế hoạch (Planning) đặt mục tiêu chiến lược và lộ trình cụ thể để đạt mục tiêu quản lý dữ liệu. Các hoạt động lập kế hoạch được thực thi theo đợt.

Phát triển (Develop) xoay quanh hoạt động phát triển phần mềm (SDLC)

Vận hành (Operate) hỗ trợ ứng dụng, duy trì và cải tiến, nâng cao các hệ thống, quy trình có truy cập và sử dụng dữ liệu.

Kiểm soát (Control) đảm bảo chất lượng dữ liệu, cũng như tính toàn vẹn, tin cậy và bảo mật hệ thống.

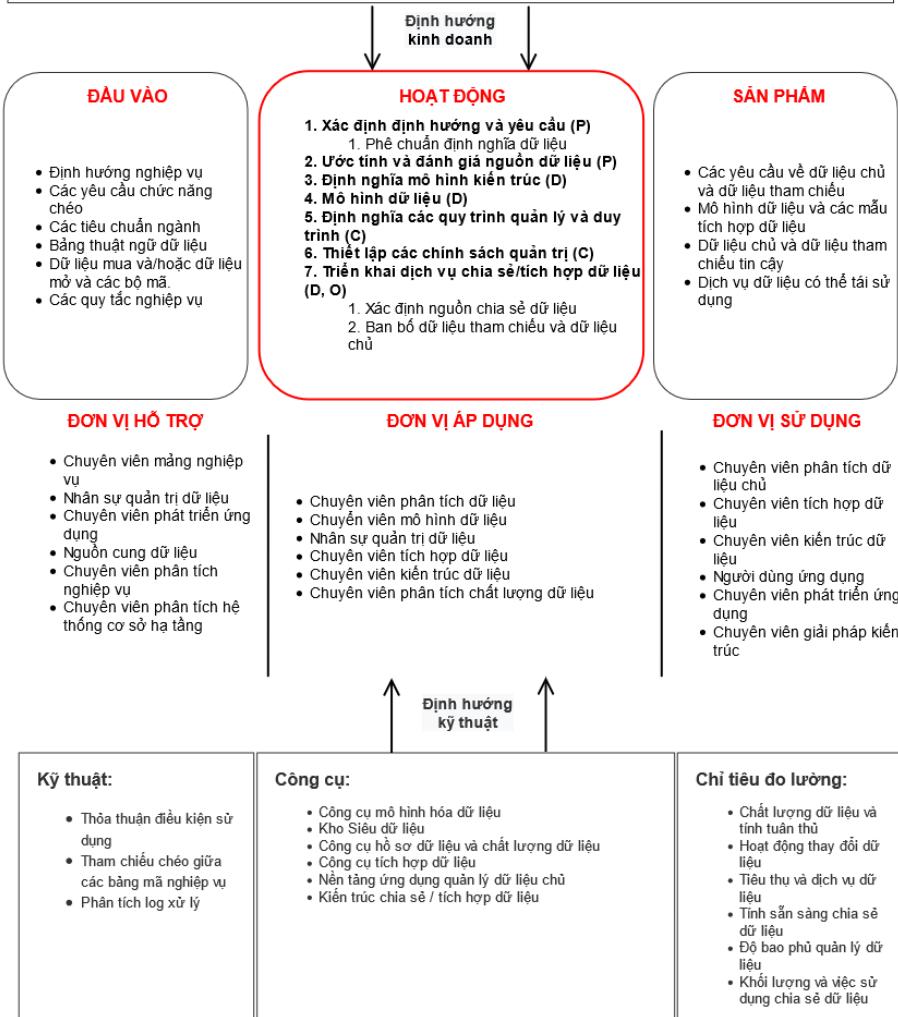
GIỚI THIỆU VDMF

DỮ LIỆU CHỦ VÀ DỮ LIỆU THAM CHIẾU

Định nghĩa: Quản lý dữ liệu chia sẻ nhằm đáp ứng mục tiêu tổ chức, giảm rủi ro về dữ liệu dư thừa, đảm bảo chất lượng cao và giảm chi phí tích hợp dữ liệu.

Mục tiêu:

1. Cho phép việc chia sẻ tài sản thông tin trên các miền nghiệp vụ và các ứng dụng trong tổ chức.
 2. Cung cấp nguồn chính thống cho dữ liệu tham chiếu và dữ liệu chủ đăc để đối chiếu và đánh giá chất lượng.
 3. Giảm chi phí và độ phức tạp qua việc sử dụng các tiêu chuẩn, mô hình dữ liệu chung và các mẫu tích hợp.



Đầu vào là các sản phẩm hữu hình cần thiết trong quy trình, hoạt động. Một sản phẩm đầu vào có thể hỗ trợ cho nhiều hoạt động

Sản phẩm là đầu ra của các hoạt động, là sản phẩm hữu hình cần tạo ra của các quy trình, chức năng đó. Sản phẩm có thể là đầu vào cho các hoạt động khác, và cũng có thể là kết quả chung của nhiều linh vực tri thức

Đơn vị hỗ trợ là các nhân sự chịu trách nhiệm cung cấp hoặc phân quyền truy cập các sản phẩm đầu vào của hoạt động

Đơn vị áp dụng là nhân sự thực thi, quản lý quá trình hay phê duyệt chất lượng hoạt động

Đơn vị sử dụng là nhân sự trực tiếp hưởng lợi từ kết quả đầu ra

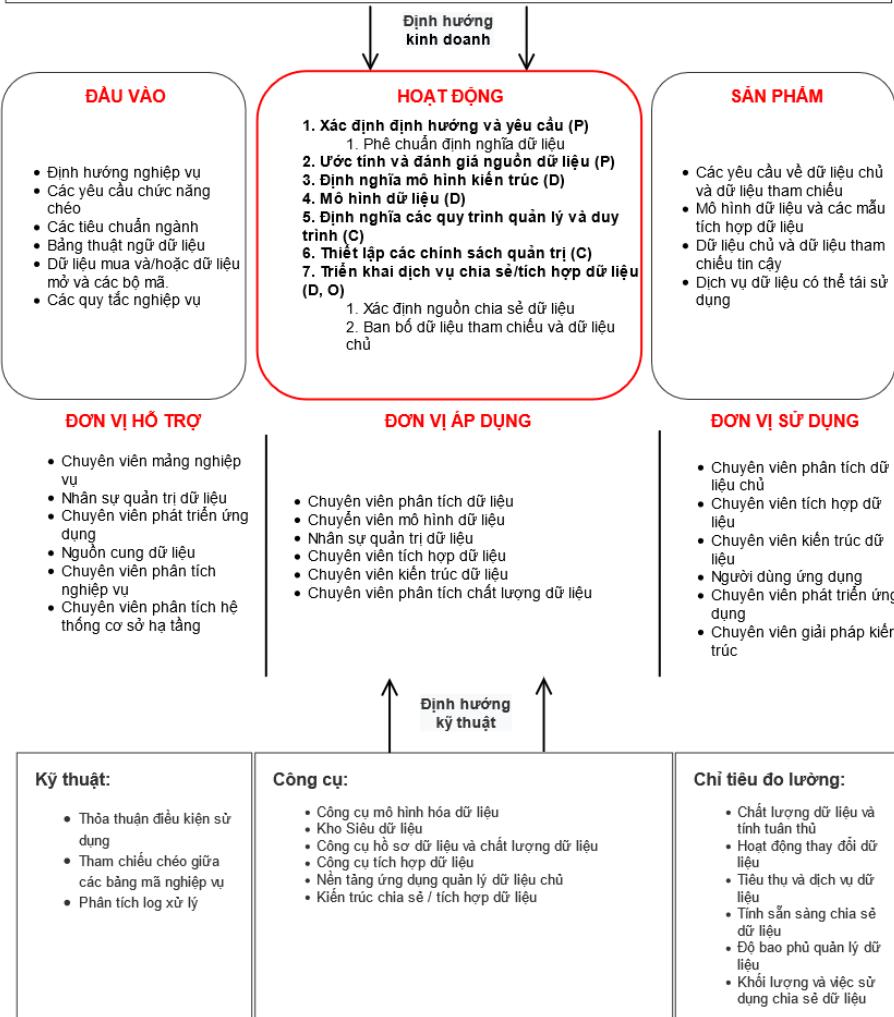
GIỚI THIỆU VDMF

DỮ LIỆU CHỦ VÀ DỮ LIỆU THAM CHIẾU

Định nghĩa: Quản lý dữ liệu chia sẻ nhằm đáp ứng mục tiêu tổ chức, giảm rủi ro về dữ liệu dư thừa, đảm bảo chất lượng cao và giảm chi phí tích hợp dữ liệu.

Mục tiêu:

1. Cho phép việc chia sẻ tài sản thông tin trên các miền nghiệp vụ và các ứng dụng trong tổ chức.
2. Cung cấp nguồn chính thống cho dữ liệu tham chiếu và dữ liệu chủ đã được đổi chiều và đánh giá chất lượng.
3. Giảm chi phí và độ phức tạp qua việc sử dụng các tiêu chuẩn, mô hình dữ liệu chung và các mẫu tích hợp



(P) Lên kế hoạch, (C) Kiểm soát, (D) Phát triển, (O) Vận hành

Công cụ là các ứng dụng và công nghệ hỗ trợ cho lĩnh vực tri thức

Kỹ thuật là các phương pháp và thủ tục cần thực hiện để tạo ra sản phẩm. Kỹ thuật bao gồm các cách làm thông dụng, bài học kinh nghiệm, tiêu chuẩn chung và phương pháp áp dụng.

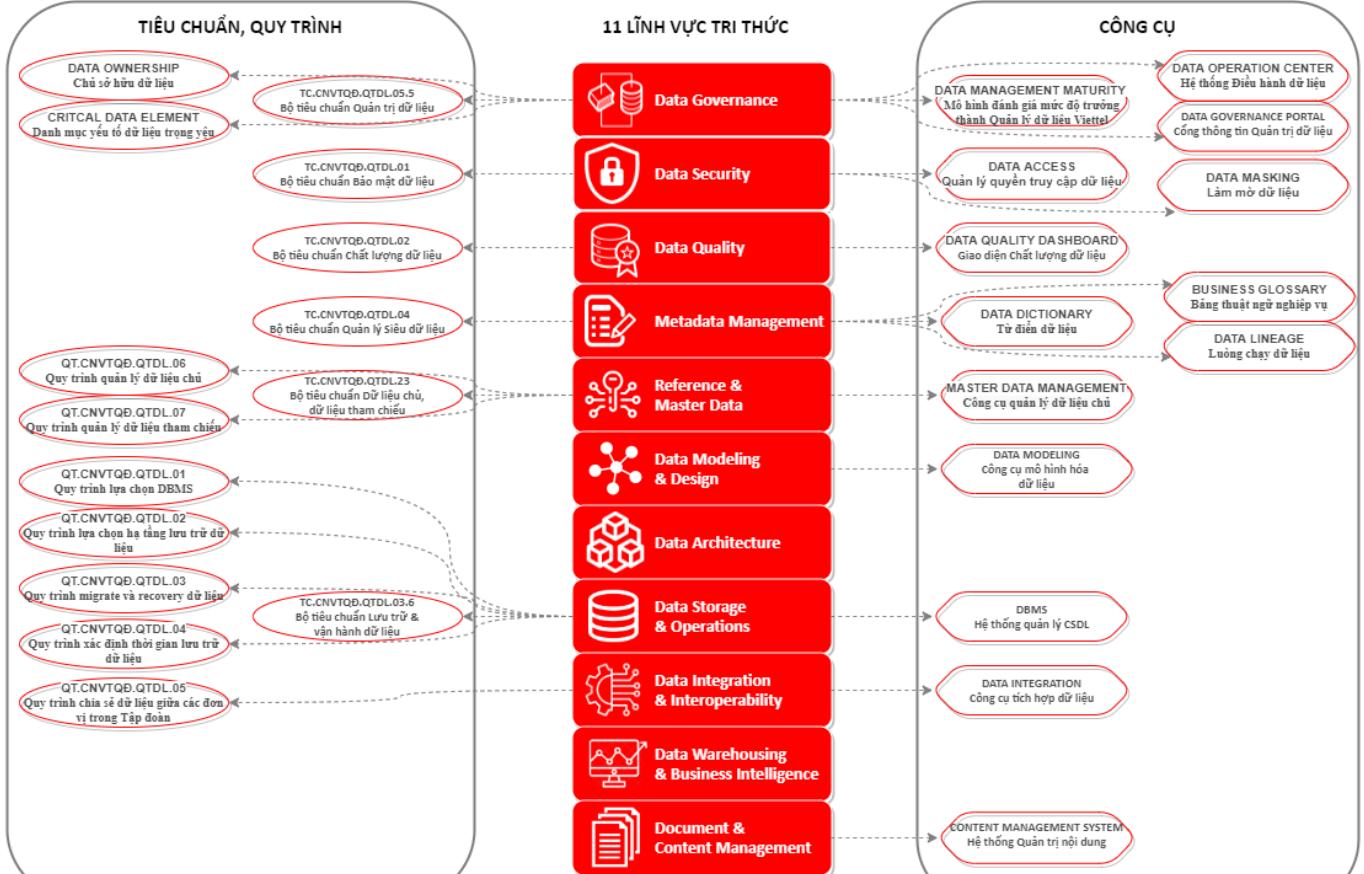
Chi tiêu đo lường là các tiêu chuẩn đo lường, đánh giá hiệu quả, tiến độ, chất lượng, hiệu suất. Chi tiêu đo lường xác định các thông số có thể đo đạc, cũng như đánh giá chất lượng hoạt động.

GIỚI THIỆU VDMF



Sơ đồ tác nhân thể hiện mối liên hệ giữa con người, quy trình và công nghệ, và là định hướng phát triển nội dung trong Khung Quản lý dữ liệu. Với mục tiêu và nguyên tắc ở trung tâm, các nội dung này định hướng phương thức triển khai hoạt động và sử dụng công cụ hiệu quả, từ đó tạo cơ sở thành công trong quản lý dữ liệu

GIỚI THIỆU VDMF

KHUNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU VIETTEL
(vDMF)

Khung Quản lý dữ liệu Viettel (vDMF) đã hoàn thiện lũy kế 06/11 Bộ Tiêu chuẩn, 07 Quy trình và nghiên cứu phát triển các công cụ hỗ trợ chuyên dụng.



Quản trị dữ liệu là công tác thực thi tuân thủ và kiểm soát (bao gồm lập kế hoạch, giám sát và thực thi) trong quá trình Quản lý dữ liệu. Chức năng Quản trị dữ liệu đóng vai trò định hướng tất cả các lĩnh vực khác. Mục tiêu của Quản trị dữ liệu là đảm bảo dữ liệu được quản lý hiệu quả, tuân thủ theo các chính sách và thực tiễn tốt nhất.

Mục tiêu:

- Cho phép tổ chức, doanh nghiệp quản lý dữ liệu như tài sản
- Định nghĩa, xác thực, thông báo và triển khai các quy định, chính sách, quy trình, KPI, và công cụ trong quản lý dữ liệu
- Giám sát và định hướng tuân thủ chính sách, khai thác dữ liệu và trong hoạt động quản lý



Bảo mật dữ liệu là công tác lập kế hoạch, phát triển và thực thi các chính sách bảo mật, quy trình nhằm đảm bảo xác thực phù hợp, xác nhận, truy cập và hậu kiểm tài sản dữ liệu. Nhu cầu bảo mật dữ liệu xuất phát từ các bên liên quan, quy định chính phủ, nhu cầu của doanh nghiệp, yêu cầu truy cập dữ liệu và theo ràng buộc hợp đồng. Chính sách, quy trình và công cụ bảo mật dữ liệu hiệu quả đảm bảo yếu tố đúng người đúng dữ liệu, đúng phương pháp, trong khi ngăn chặn mọi hành vi tác động dữ liệu không phù hợp.

Mục tiêu của Bảo mật dữ liệu:

- Tạo điều kiện truy cập hợp lý và ngăn chặn các truy cập tài sản dữ liệu Tập đoàn trái phép
- Tạo điều kiện tuân thủ với quy định, chính sách cho nhu cầu bảo mật, bảo vệ và riêng tư
- Đảm bảo các yêu cầu về bảo mật và quyền riêng tư của các bên liên quan được đảm bảo



Quản lý Chất lượng dữ liệu là quá trình liên tục thực hiện, bao gồm quản lý dữ liệu xuyên suốt vòng đời bằng cách đặt ra các tiêu chuẩn, xây dựng quy trình chất lượng để chuyển đổi, tạo ra và lưu trữ dữ liệu theo đúng các tiêu chuẩn đó

Mục tiêu của Chất lượng dữ liệu:

- Phát triển phương pháp quản trị nhằm đảm bảo dữ liệu phù hợp cho mục đích yêu cầu
- Định nghĩa các tiêu chuẩn và chi tiết cho kiểm soát chất lượng dữ liệu trong vòng đời dữ liệu
- Xác định và triển khai các quy trình nhằm đo lường, giám sát và báo cáo mức độ chất lượng dữ liệu
- Xác định và tạo điều kiện nâng cao chất lượng dữ liệu, thông qua các thay đổi trong quy trình, hệ thống và hoạt động nghiệp vụ.



Siêu dữ liệu bao gồm các thông tin về nghiệp vụ, kỹ thuật, quy tắc ràng buộc dữ liệu, và thông tin cấu trúc logic, vật lý lưu trữ,... Siêu dữ liệu giúp cho tổ chức hiểu biết về dữ liệu của chính họ, về các hệ thống và luồng vận hành.

Mục tiêu của Siêu dữ liệu:

- Quản lý tri thức doanh nghiệp về các thuật ngữ liên quan đến dữ liệu, nhằm đảm bảo cá nhân hiểu về dữ liệu và có thể sử dụng hiệu quả
- Thu thập và thống nhất siêu dữ liệu từ nhiều nguồn để đảm bảo mọi cá nhân hiểu điểm khác biệt và giống nhau giữa các nguồn dữ liệu
- Đảm bảo chất lượng, tính thống nhất, kịp thời và bảo mật siêu dữ liệu
- Phát triển phương pháp quản trị nhằm đảm bảo dữ liệu phù hợp cho mục đích yêu cầu
- Định nghĩa các tiêu chuẩn và chi tiết cho kiểm soát chất lượng dữ liệu trong vòng đời dữ liệu
- Triển khai các quy trình nhằm đo lường, giám sát và báo cáo mức độ chất lượng dữ liệu
- Xác định và tạo điều kiện nâng cao chất lượng dữ liệu, thông qua các thay đổi trong quy trình, hệ thống và hoạt động nghiệp vụ.



Trong các tổ chức, doanh nghiệp, lợi ích từ dữ liệu sẽ được tối ưu khi dữ liệu được chia sẻ và các đơn vị kinh doanh có thể truy cập vào dữ liệu quy chuẩn chung như danh sách khách hàng, mã địa lý, danh sách đơn vị kinh doanh, mã số thuế và các dữ liệu tương tự trong nghiệp vụ. Do đó, **dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu** phục vụ mục đích thống nhất các dữ liệu này và nâng cao chất lượng dữ liệu xuyên suốt.

Các mục tiêu của Dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu:

- Đảm bảo tổ chức có dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu thống nhất, kịp thời và toàn vẹn
- Cho phép chia sẻ dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu xuyên suốt các chức năng và ứng dụng
- Giảm thiểu chi phí và tính phức tạp trong khai thác, tích hợp dữ liệu thông qua các mô hình, tiêu chuẩn và luồng quy hoạch.



Mô hình dữ liệu là quy trình khám phá, phân tích và ước lượng yêu cầu dữ liệu, sau đó thể hiện và truyền đạt các yêu cầu này trong một biểu mẫu chính xác nhất. Mô hình dữ liệu là thành phần quan trọng trong Quản lý dữ liệu, yêu cầu tổ chức khám phá và tài liệu hóa các thức dữ liệu được tích hợp, tương tác lẫn nhau. Các loại mô hình phổ biến thể hiện dữ liệu là Relational, Dimensional, Object-Oriented, Fact-Based, Time-Based và NoSQL. Chúng tồn tại ở 03 mức độ cụ thể hóa: lớp khái niệm (conceptual), lớp logic (logical) và lớp vật lý (physical).

Mục tiêu của Mô hình và thiết kế dữ liệu:

- Xác nhận và tài liệu hóa hiểu biết về dữ liệu từ các góc nhìn chuyên môn khác nhau, từ đó áp dụng vào ứng dụng để phù hợp với nhu cầu hiện tại và trong tương lai
- Tạo nền tảng hoàn thiện các dự án quan trọng như Quản lý dữ liệu chủ và Quản trị dữ liệu



Kiến trúc dữ liệu bao gồm kiến trúc phân mảng, gồm có mảng nghiệp vụ, dữ liệu, ứng dụng và công nghệ. Hệ thống kiến trúc phù hợp hỗ trợ doanh nghiệp hiểu rõ trạng thái hiện tại của kiến trúc, thúc đẩy các thay đổi để cập nhật kiến trúc mới, đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao tính hiệu quả. Khả năng quản lý hiệu quả dữ liệu và cả hệ thống là mục tiêu của kiến trúc dữ liệu.

Mục tiêu của Kiến trúc dữ liệu:

- Xác định các kho lưu trữ và nhu cầu xử lý
- Thiết kế kiến trúc và kế hoạch để đạt được các yêu cầu dài hạn
- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp chuyển đổi, nâng cấp mô hình vận hành



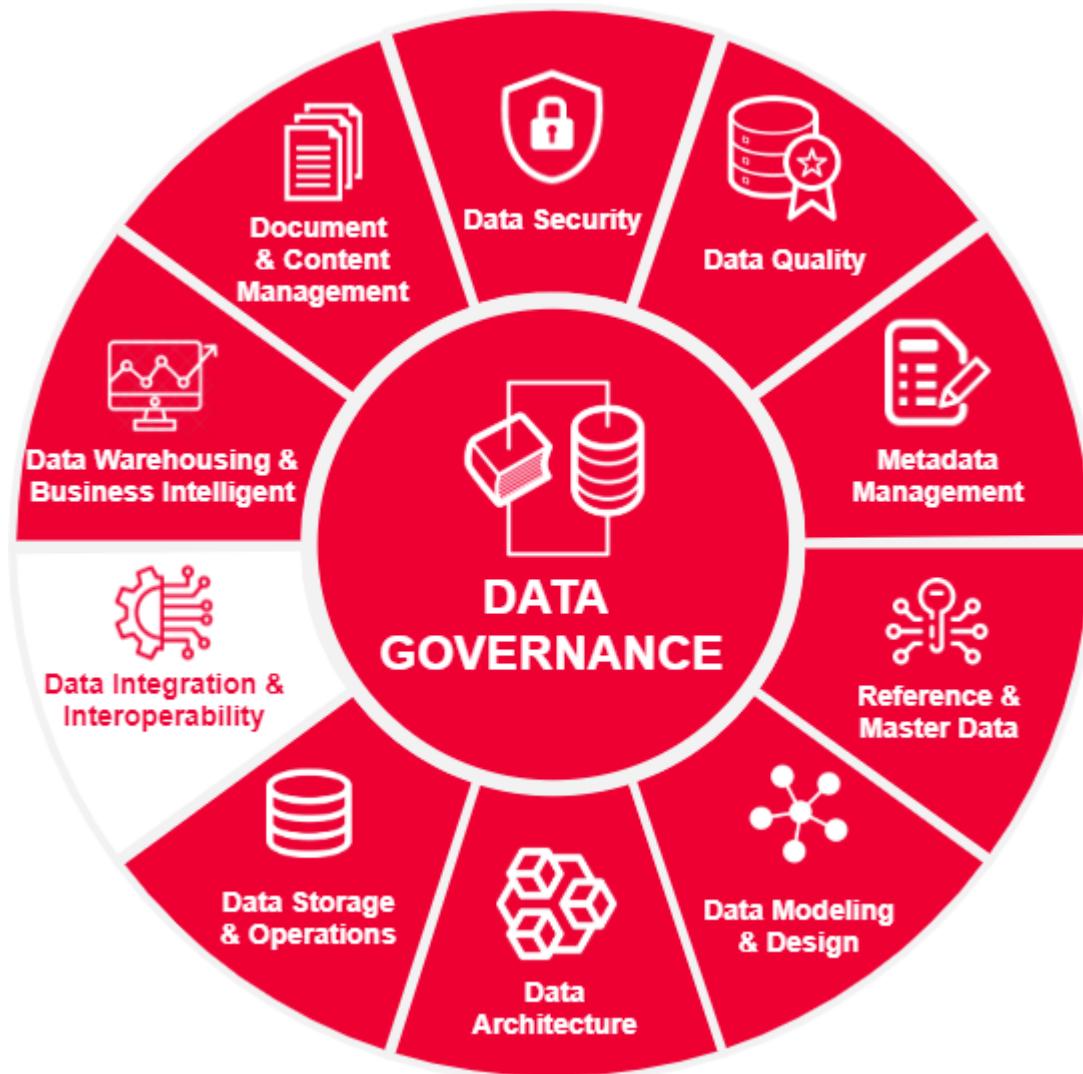
Lưu trữ và vận hành dữ liệu bao gồm các bước thiết kế, triển khai và hỗ trợ các kho lưu trữ dữ liệu, nhằm tối ưu giá trị dữ liệu xuyên suốt vòng đời, từ khi tạo ra đến khi xóa bỏ.

Lưu trữ và vận hành dữ liệu bao gồm 02 hoạt động chính:

- Hỗ trợ cơ sở dữ liệu tập trung vào các hoạt động trong vòng đời dữ liệu, từ khi bắt đầu triển khai, tổng hợp, sao lưu cho đến khi xóa dữ liệu..
- Hỗ trợ công nghệ cơ sở dữ liệu bao gồm các yêu cầu kỹ thuật để đạt mục tiêu tổ chức, xác định kiến trúc kỹ thuật, cài đặt và quản lý công nghệ, đồng thời xử lý các vấn đề liên quan

Mục tiêu của Lưu trữ và vận hành dữ liệu:

- Quản lý tính sẵn sàng của dữ liệu xuyên suốt vòng đời
- Đảm bảo tính toàn vẹn, chính xác của tài sản dữ liệu
- Quản lý hiệu quả của các tiến trình dữ liệu



Tích hợp và tương tác dữ liệu là các quy trình liên quan đến luồng vận hành và tổng hợp dữ liệu trong và giữa các kho dữ liệu, ứng dụng và tổ chức. Tích hợp tổng dữ liệu thành một bản theo format thống nhất, trong khi Tương tác dữ liệu là các chức năng trao đổi, kết nối dữ liệu giữa các hệ thống khác nhau.

Các mục tiêu của Dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu:

- Cung cấp dữ liệu bảo mật, tuân thủ theo yêu cầu, theo đúng format và thời gian cần thiết.
- Giảm thiểu chi phí và mức độ phức tạp của các giải pháp bằng cách thiết kế mô hình chia sẻ chung
- Xác định các sự kiện quan trọng và cảnh báo tự động
- Hỗ trợ công tác trực quan hóa dữ liệu, phân tích, quản lý dữ liệu chủ và các nỗ lực nâng cao hiệu suất dữ liệu



Kho dữ liệu (Data Warehouse) là công nghệ cho phép tổ chức tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn vào một mô hình dữ liệu chung nhất, đảm bảo toàn vẹn ý nghĩa và nâng cao năng lực khai thác dữ liệu để ra quyết định, tạo ra giá trị. Kho dữ liệu là công cụ để giảm thiểu tính dư thừa dữ liệu, nâng cao tính thống nhất thông qua các hoạt động trực quan hóa dữ liệu.

Các mục tiêu của Kho dữ liệu và trực quan hóa:

- Xây và duy trì môi trường kỹ thuật và các quy trình cần thiết để chuyển dữ liệu, nhằm hỗ trợ các chức năng nghiệp vụ
- Hỗ trợ và cho phép phân tích dữ liệu, nghiệp vụ hiệu quả hơn



Quản lý tài liệu và nội dung bao hàm kiểm soát công tác thu thập, lưu trữ, truy cập và sử dụng dữ liệu ở ngoài kho dữ liệu quan hệ. Nội dung tập trung vào đảm bảo tính chính xác và sẵn sàng của các tài liệu, thông tin không cấu trúc theo tiêu chuẩn tương ứng với dữ liệu thông thường. Các tài liệu và nội dung cần được đảm bảo tính bảo mật, và chất lượng, thông qua công tác quản trị, kiến trúc và siêu dữ liệu tin cậy.

Các mục tiêu của Quản lý tài liệu và nội dung:

- Đảm bảo hiệu quả trong công tác truy vấn và khai thác dữ liệu, thông tin không cấu trúc
- Đảm bảo tích hợp các chức năng giữa dữ liệu cấu trúc và không cấu trúc
- Tuân thủ theo quy định pháp luật và yêu cầu khách hàng.

Hệ thống điều hành dữ liệu tập trung (Data Operation Center – DOC) là công cụ đánh giá chất lượng dữ liệu theo các quy tắc (rule) đã thống nhất và trực quan hóa kết quả đánh giá. Mục tiêu chính nhằm Quản trị dữ liệu toàn diện theo Khung Quản lý dữ liệu Viettel, Giám sát, trực quan hóa kết quả đánh giá dữ liệu trên hệ thống tập trung và Điều hành, cảnh báo vấn đề dữ liệu cho các đầu mối, đơn vị liên quan



- Data Governance Portal** là cổng thông tin điện tử về Quản trị dữ liệu; gồm trang web và trang admin
- Cung cấp thông tin:
 - Giới thiệu về QTDL & Khung quản lý dữ liệu Viettel
 - Tin tức nội bộ/ tin trong nước và quốc tế về QTDL
 - Tài liệu (tiêu chuẩn, quy trình, báo cáo, chỉ thị,...)
 - Thuật ngữ về QTDL
 - Danh sách dữ liệu trọng yếu
 - Mô hình tổ chức QTDL & danh sách nhân sự QTDL
 - Danh sách công cụ QTDL
 - Các câu hỏi thường gặp về QTDL

Link web: <http://dg.viettel.vn/trang-chu>

The screenshot shows the official website for the Viettel Data Management Framework (DMF). The top navigation includes links for Tin tức, Tài liệu, Wiki, Công cụ, and FAQ. A prominent banner at the top right features the 'VIETTEL DATA MANAGEMENT FRAMEWORK' logo with a circular diagram divided into segments. Below the banner, there's a news feed with several items, each with a timestamp of '2 hours ago' and a link to 'Who Are Passion About The Quality Of Data Which Informs...'. The main content area is titled 'TIN TỨC' and contains a grid of news cards. One card is highlighted with a larger preview showing a hand interacting with a digital interface displaying 'STANDARDS', 'COMPLIANCE', 'POLICIES', and 'REGULATIONS'. Other cards show images related to 'MARVEL STUDIOS' AVENGERS: END GAME' and 'HANOI'. At the bottom, there are three sections for document libraries: 'TIÊU CHUẨN (CLICKABLE)', 'QUY TRÌNH', and 'VĂN BẢN KHÁC', each listing multiple internal information security policies from 2021.

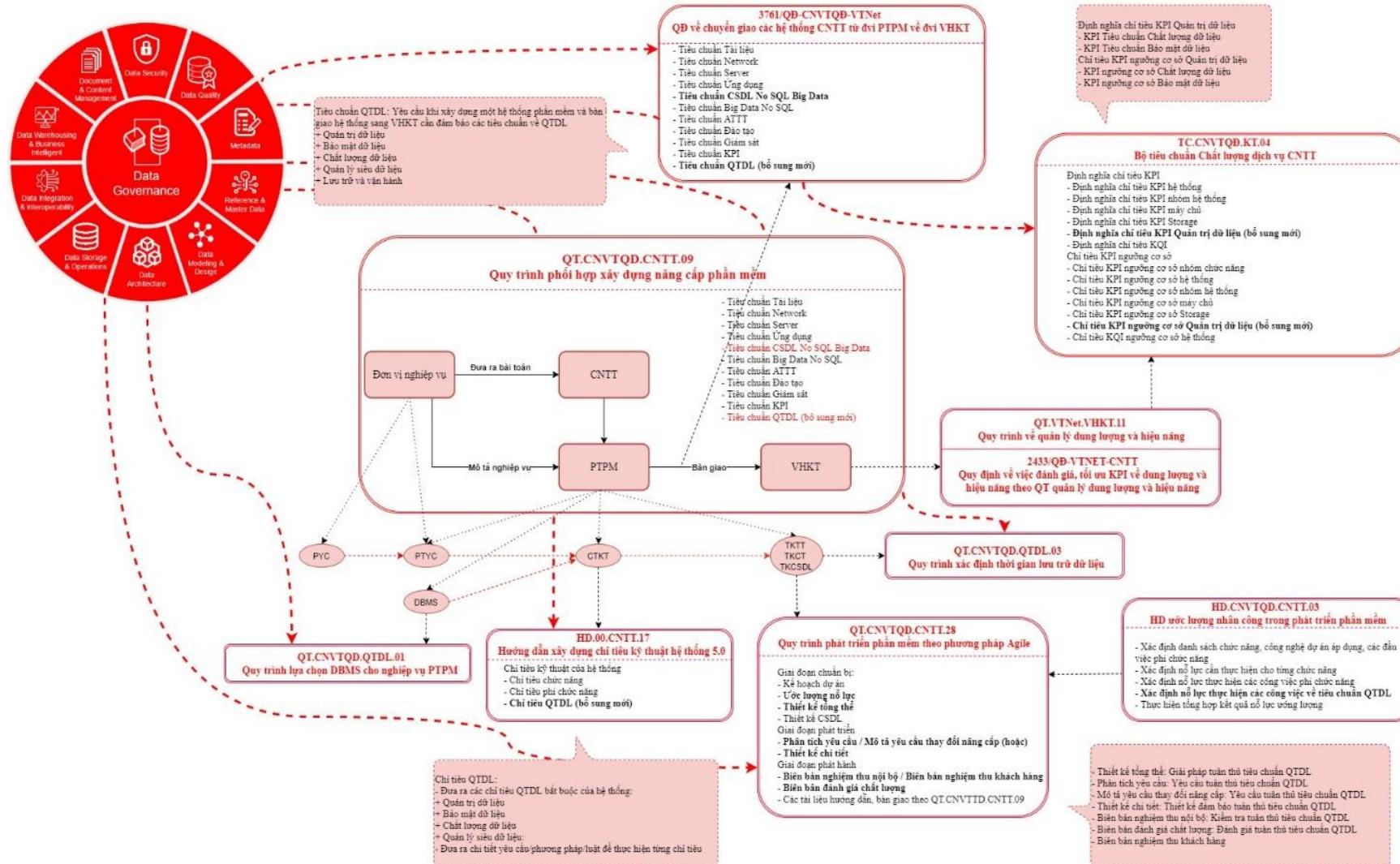
The screenshot shows the Business Glossary application interface. On the left, there's a sidebar with categories like TỪ ĐIỂN, DANH SÁCH THUẬT NGỮ, and other sections. The main area has tabs for Thông tin chung, Thuật ngữ liên quan, Dữ liệu vật lý liên quan, and Vấn đề thường gặp. A specific term is selected: 'Tổng doanh thu viễn thông trong nước' (Total telecommunications sales in the country), which is defined as 'TDT VTTN'. Below the definition, there are formulas: $TDT\ VTTN = T\ T\ O\ n\ g\ d\ o\ a\ n\ t\ h\ u\ V\ T\ T\ N + T\ o\ g\ d\ o\ a\ n\ t\ h\ u\ V\ T\ n\ e\ t$ and $T\ o\ g\ d\ o\ a\ n\ t\ h\ u\ V\ T\ n\ e\ t = 72,5\% * D\ o\ a\ n\ t\ h\ u\ d\ i\ ch\ v\ u\ V\ T\ T\ N$. Other details include Ban Chiến lược, Doanh thu, and various dates.

Bussiness Glossary là công cụ Quản trị dữ liệu chính. Nó chứa các định nghĩa, các điều khoản kinh doanh và liên kết với dữ liệu.

Mục đích:

- Cung cấp một cách hiểu chung về các khái niệm và thuật ngữ kinh doanh chính
- Giảm rủi ro dữ liệu sẽ bị lạm dụng do việc không đồng nhất về cách hiểu các khái niệm kinh doanh
- Nâng cao sự liên kết giữa các tài sản công nghệ (với các quy ước đặt tên kỹ thuật của chúng) và tổ chức kinh doanh
- Tối đa hóa khả năng tìm kiếm và cho phép truy cập vào kiến thức đã được ghi nhận

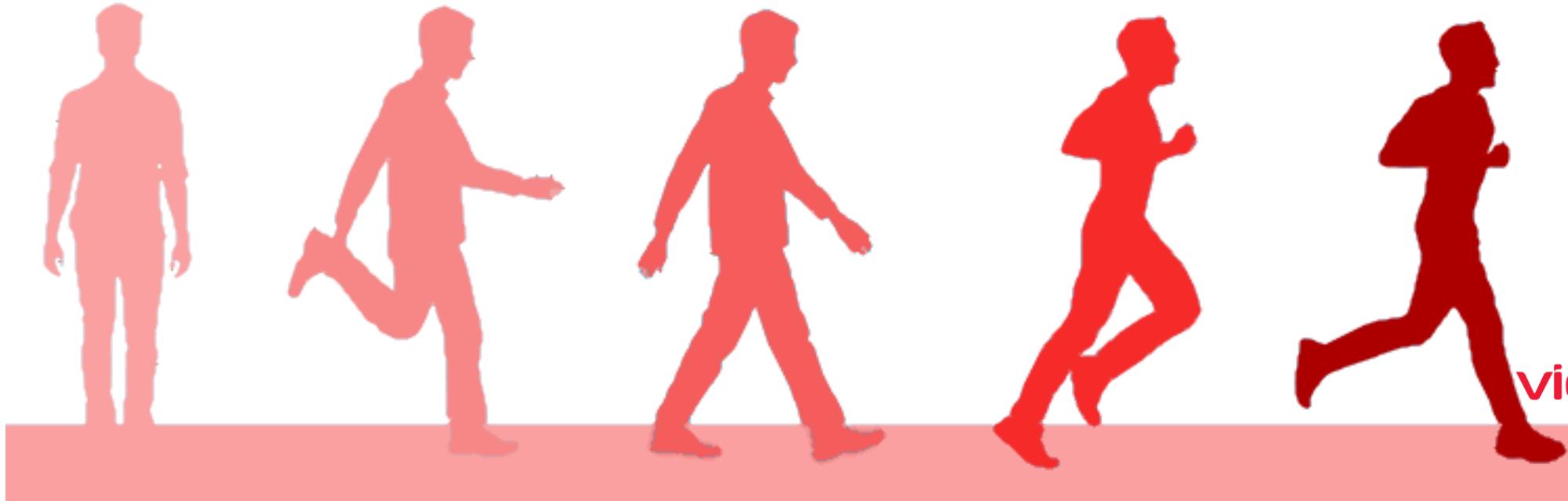
CÔNG CỤ QUẢN TRỊ DỮ LIỆU



Các nội dung trong Khung Quản lý dữ liệu Viettel được mapping chặt chẽ vào quy trình phát triển phần mềm.

Viettel D3M (Viettel Data Management Maturity Model) định nghĩa các **quy trình nghiệp vụ** và **hoạt động chức năng cụ thể**, nhằm định hướng tổ chức xây dựng cơ chế quản lý dữ liệu hiệu quả, có khả năng liên tục cải tiến và lan tỏa cộng đồng. Bộ mô hình là khung kiến thức đa chức năng, bao gồm hoạch định chiến lược, triển khai cơ chế quản trị, xác định phạm vi ảnh hưởng, quản lý hoạt động vận hành, tích hợp sâu vào hoạt động CNTT, đảm bảo chất lượng dữ liệu, chia sẻ dữ liệu toàn tổ chức và đồng bộ nguồn dữ liệu tin cậy vào cơ sở dữ liệu.

Mục tiêu của việc đánh giá dựa trên **Viettel D3M** là định hướng tổ chức **nâng cao tính chuyên nghiệp** trong công tác quản lý tài sản dữ liệu trọng yếu, và **làm thước đo quy chuẩn** đảm bảo phù hợp cho các nhu cầu phát triển, tuân thủ hay định vị năng lực.



Data Management Strategy	Data Management Strategy
	Communications
	Data Management Function
	Business Case
	Program Funding
Data Governance	Governance Management
	Business Glossary
	Metadata Management
Data Quality	Data Quality Strategy
	Data Profiling
	Data Quality Assessment
	Data Cleansing
Data Operations	Data Requirements Definition
	Data Lifecycle Management
	Provider Management
Platform & Architecture	Architectural Approach
	Architectural Standards
	Data Management Platform
	Data Integration
	Historical Data, Archiving and Retention
Supporting Processes	Measurement and Analysis
	Process Management
	Process Quality Assurance
	Risk Management
	Configuration Management

Viettel D3M tuân thủ theo CMMI, đánh giá toàn diện theo **06 Core Category** và **25 Process Area**, cụ thể:

Data Management Strategy Thiết lập cơ chế quản lý dữ liệu, truyền thông, xác định và tài trợ dự án theo định hướng chung giữa các đơn vị.

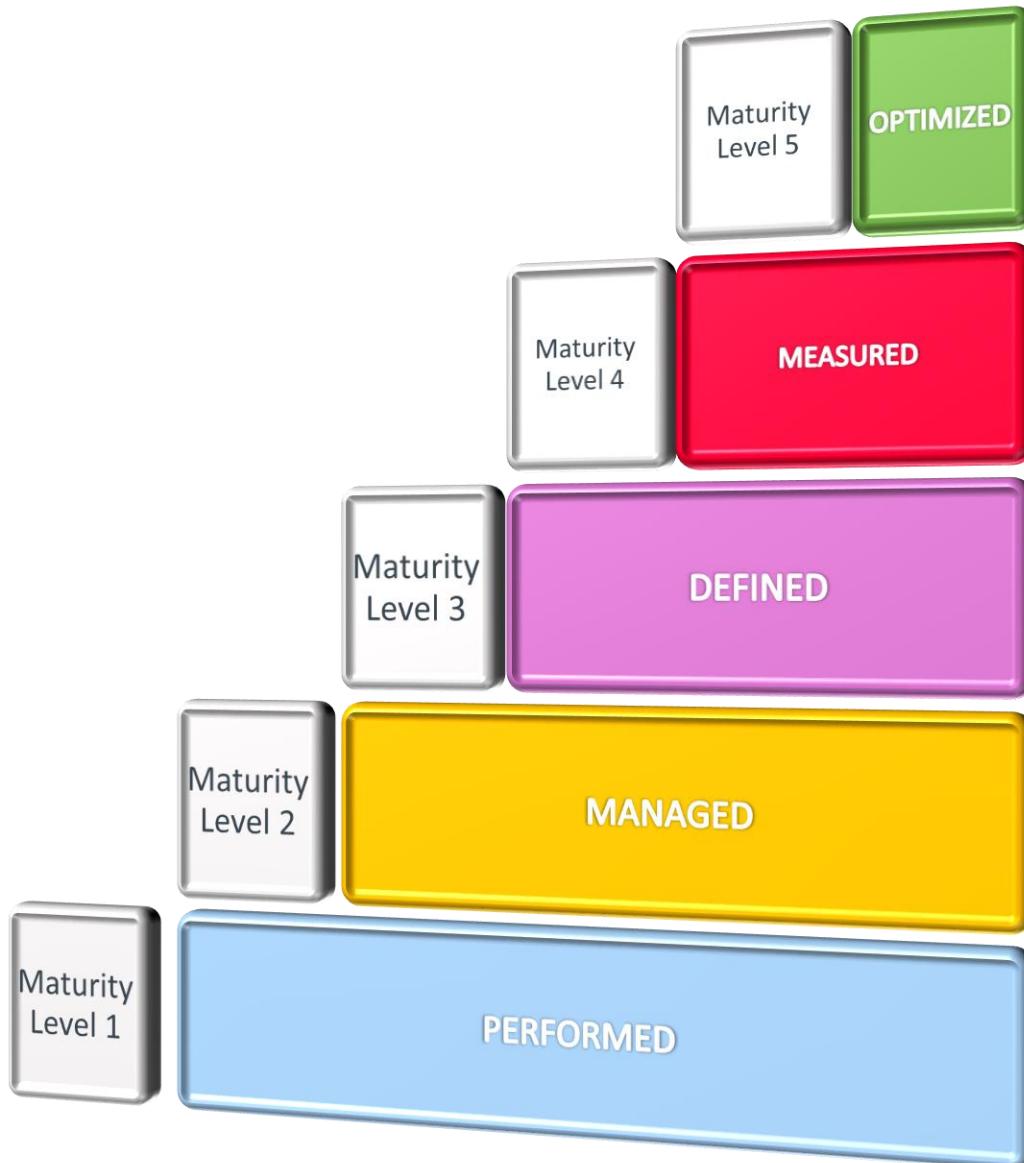
Data Governance Đảm bảo khả năng phối hợp hiệu quả, dễ dàng giữa các đơn vị nghiệp vụ, đồng thời đảm bảo công tác tuân thủ được thực thi.

Data Quality Phát hiện, đánh giá và làm sạch dữ liệu để đảm bảo dữ liệu chất lượng cao, tin cậy được sử dụng trong vận hành doanh nghiệp, định hướng phát triển và lập chiến lược lâu dài.

Data Operations Quản lý vận hành, yêu cầu dữ liệu và các hoạt động tác động trong suốt vòng đời lưu trữ.

Platform & Architecture Thiết lập các phương pháp và tiêu chuẩn cho nền tảng quản lý dữ liệu DBMS để tích hợp, lưu trữ và bảo tồn tài sản dữ liệu của tổ chức hỗ trợ nhu cầu kinh doanh, nghiệp vụ.

Supporting Processes Gồm các quy trình và năng lực được yêu cầu giúp cho việc đánh giá, thực thi và đảm bảo hiệu quả quản lý dữ liệu ở tất cả các Process Area.



Viettel D3M đánh giá mức độ trưởng thành Quản lý dữ liệu theo 05 level.

Maturity Level 1 – Performed Dữ liệu được quản lý theo yêu cầu riêng lẻ trong các dự án.

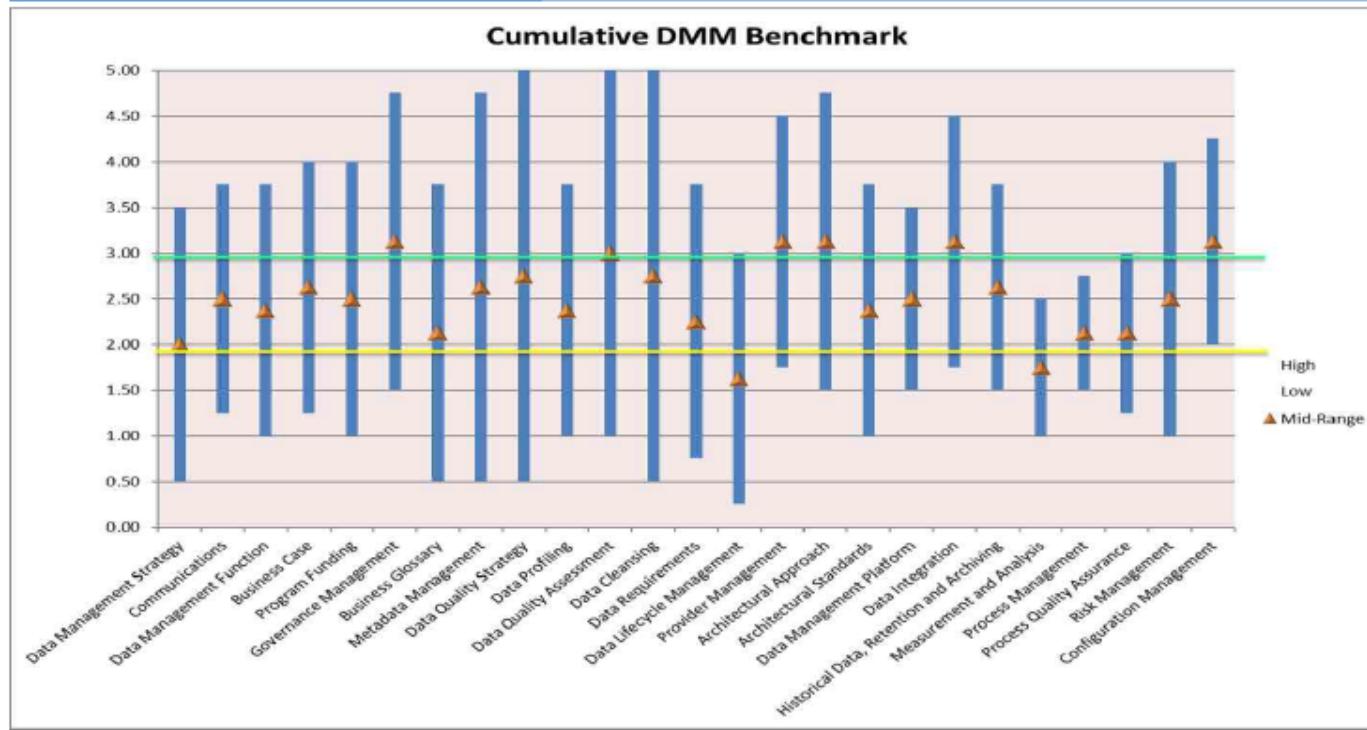
Maturity Level 2 – Managed Dữ liệu được quản lý như tài sản hạ tầng trọng yếu và tổ chức có nhận thức về tính quan trọng của việc sở hữu dữ liệu.

Maturity Level 3 – Defined Dữ liệu được quản lý đồng bộ trong toàn tổ chức, và đóng vai trò thiết yếu cho kết quả thành công.

Maturity Level 4 – Measured Dữ liệu được quản lý chặt chẽ, đóng vai trò đảm bảo tính cạnh tranh của tổ chức.

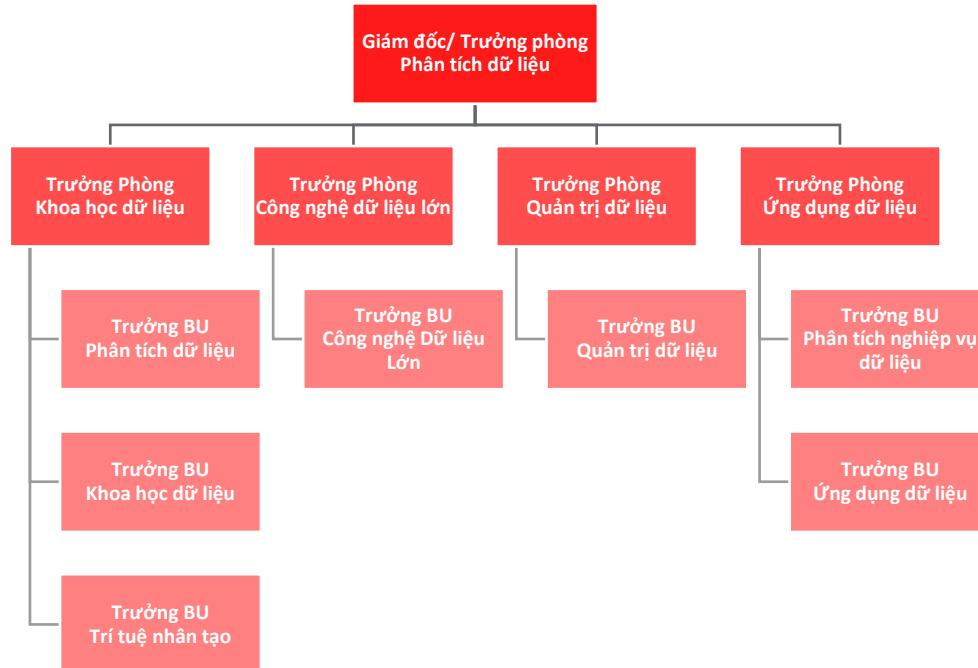
Maturity Level 5 – Optimized Dữ liệu đóng vai trò thiết yếu tối tính sống còn trong thị trường biến động và có tính cạnh tranh cao.

Cumulative Benchmark – Multiple organizations



Thời gian cần thiết để nâng điểm trưởng thành lên 1 mức của mỗi tổ chức khác nhau phụ thuộc mức độ linh hoạt của tổ chức đó, thường các startup hoặc DN có quy mô nhỏ thì có thời gian nâng hạng nhanh hơn các tổ chức cồng kềnh.

Điểm trưởng thành trung bình ngành ngân hàng – tài chính là khách hàng của đối tác đã tham gia đánh giá là 3.2 theo thống kê vào năm 2018 (Thống kê khoảng 80 doanh nghiệp) . Các Process Area có mức độ trưởng thành dẫn đầu là: Govenance Management, Provider Management, Architecture Approach, Data Integration, Configuration Management

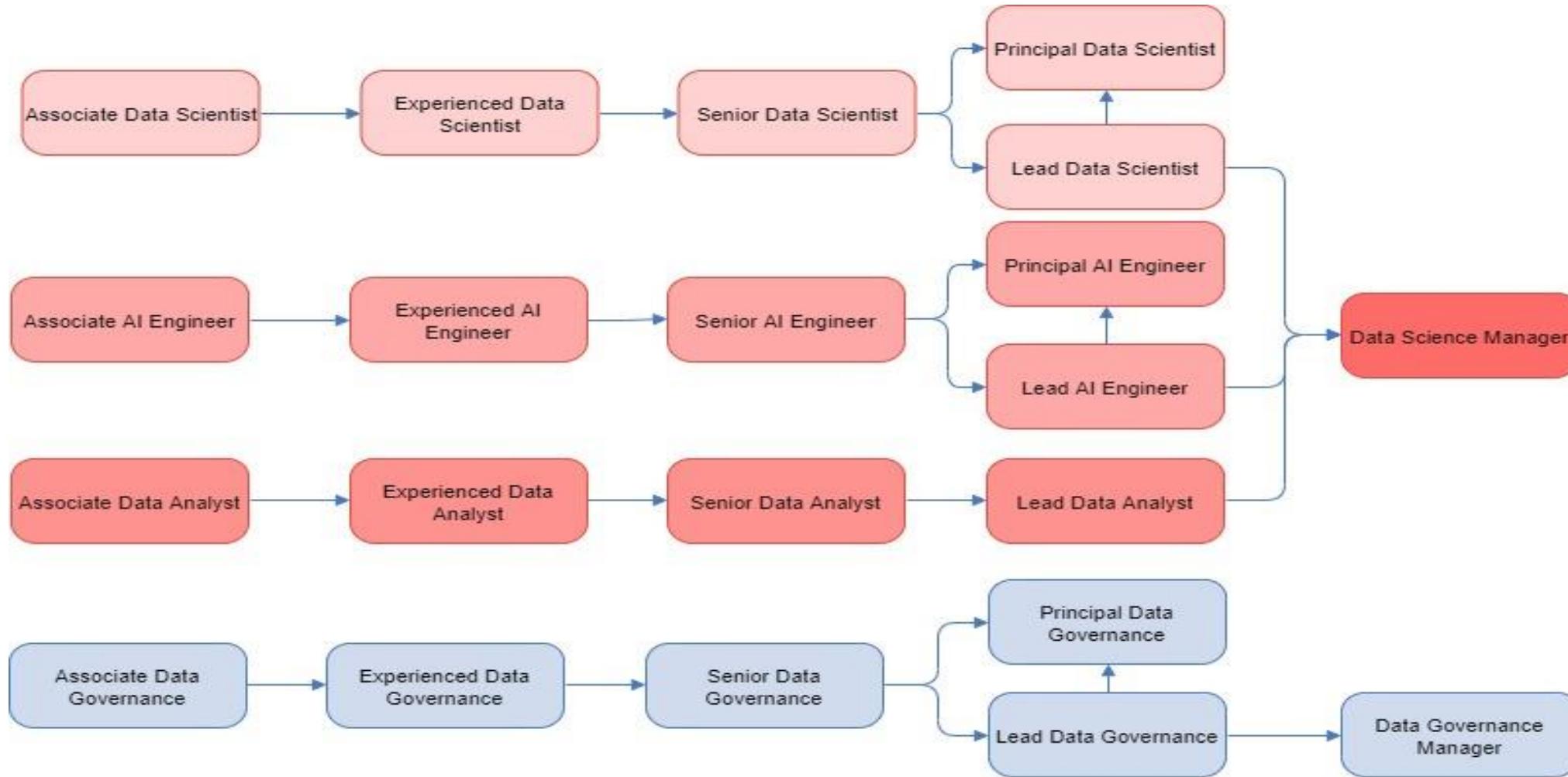


Mô hình tổ chức của đơn vị ngành dọc Dữ liệu được tổ chức thành 04 phòng chức năng chính, bao gồm **Khoa học dữ liệu** (Data Science), **Công nghệ dữ liệu lớn** (Big Data Technology), **Quản trị dữ liệu** (Data Governance) và **Ứng dụng dữ liệu** (Data Application).

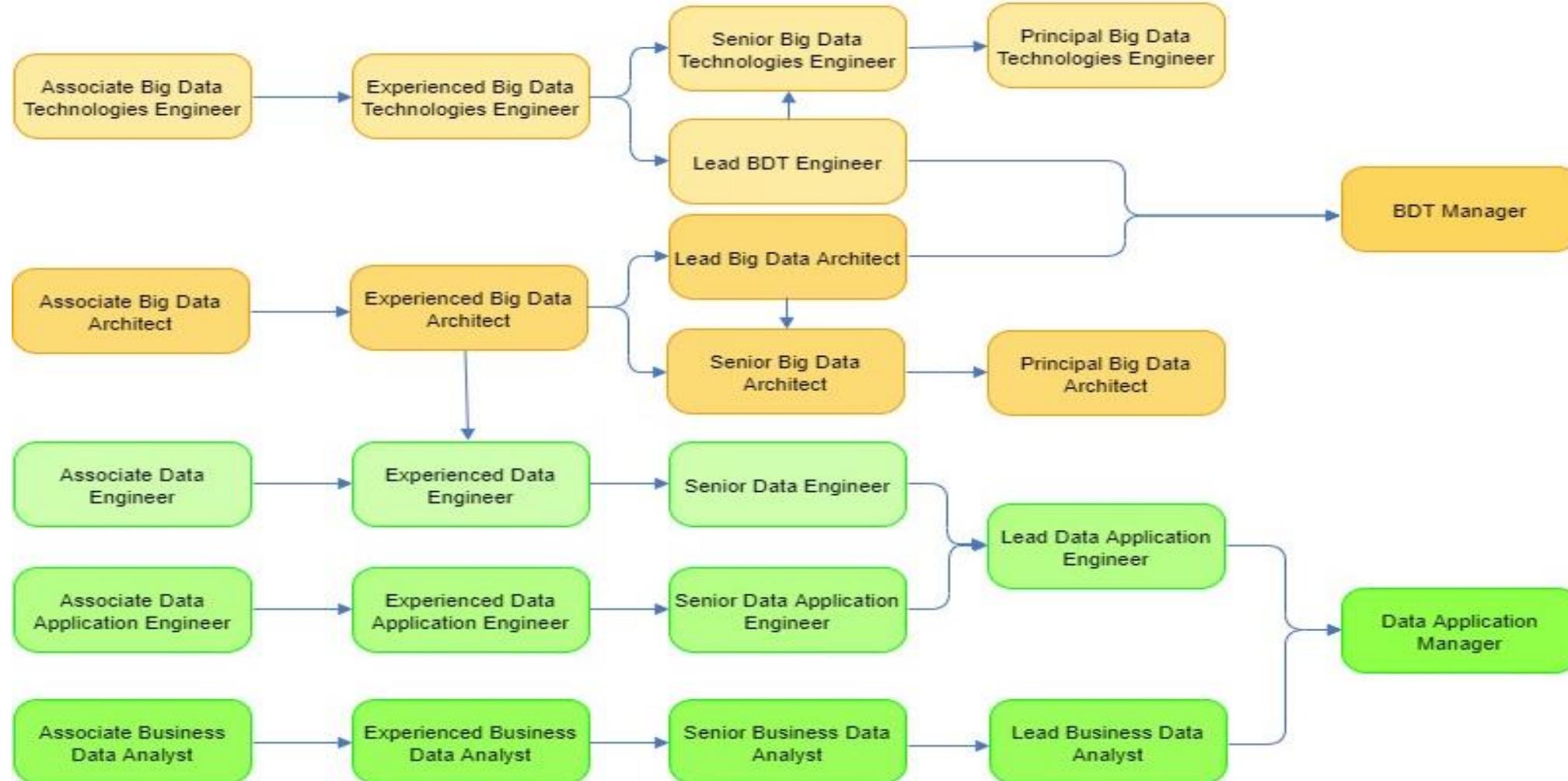
Giám đốc/ Trưởng phòng Phân tích dữ liệu (Director/ Head of Data Analytics) chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban lãnh đạo Công ty/Tổng Công ty về mọi hoạt động của phòng Phân tích dữ liệu/Trung tâm Phân tích dữ liệu thuộc quản lý.

Trình độ chuyên môn	Năng lực cá nhân
Chuyên viên/ Kỹ sư chuyên ngành (Associate)	<p>Khả năng áp dụng lý thuyết, kiến thức đào tạo chuyên ngành vào công việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc dưới sự hướng dẫn cụ thể - Giải quyết các vấn đề không khó hay phức tạp - Hiểu biết về nghiệp vụ, quy định
Chuyên viên/ Kỹ sư chính chuyên ngành (Experienced)	<p>Khả năng áp dụng kiến thức thực tế, kinh nghiệm và kiến thức đào tạo chuyên ngành vào công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập dưới sự quản lý - Giải quyết các vấn đề khó nhưng không phức tạp - Hỗ trợ người khác về các hiểu biết nghiệp vụ, quy định
Chuyên viên/ Kỹ sư cao cấp chuyên ngành (Senior)	<p>Khả năng áp dụng kiến thức nâng cao chuyên ngành vào công việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc độc lập, báo cáo kết quả tới quản lý - Hướng dẫn và đánh giá chất lượng kết quả cho chuyên viên cấp dưới - Giải quyết các vấn đề khó và phức tạp
Chuyên gia chuyên ngành (Principal)	<p>Được công nhận là chuyên gia trong vấn đề chuyên ngành cụ thể (Subject Matter Expert).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dự án lớn, quy trình và báo cáo kết quả tới quản lý - Hướng dẫn, đánh giá và giao việc cho chuyên viên cấp dưới - Giải quyết các vấn đề khó và rất phức tạp
Quản lý chuyên ngành (Lead)	<p>Được công nhận là chuyên gia trong lĩnh vực chuyên ngành (Professional).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm lập kế hoạch hành động cho lĩnh vực chuyên ngành - Phát triển và triển khai sản phẩm, quy trình, tiêu chuẩn mới có tác động tới hoạt động chức năng. - Báo cáo tới Ban Lãnh Đạo
Trưởng phòng chuyên ngành (Manager)	<p>Được công nhận là lãnh đạo tư tưởng chuyên ngành bởi đơn vị trong và ngoài Tập đoàn (Thought Leader)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm định hướng chiến lược và kế hoạch với tác động trực tiếp tới hiệu quả. - Định hướng các quyết định chính của Ban Lãnh đạo - Giải quyết các vấn đề khó, phức tạp và đa chiều - Báo cáo tới Ban Lãnh đạo các vấn đề chiến lược trọng yếu

MÔ HÌNH TỔ CHỨC



MÔ HÌNH TỔ CHỨC



	Associate Data Governance (Level 1)	Experienced Data Governance (Level 2)
Trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao tiếp, báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tới trưởng phòng quản lý trực tiếp, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo kết quả nghiên cứu tri thức và xây dựng lĩnh vực chuyên môn Quản trị dữ liệu + Báo cáo kết quả giám sát tuân thủ và tiến độ triển khai của các nội dung được giao 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao tiếp, báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tới trưởng phòng quản lý trực tiếp, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Cảnh báo cho lãnh đạo, quản lý về các rủi ro, vấn đề trong quá trình thực hiện + Báo cáo kết quả nghiên cứu tri thức và xây dựng lĩnh vực chuyên môn Quản trị dữ liệu + Báo cáo kết quả giám sát tuân thủ và tiến độ triển khai của các nội dung được giao
Nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, KPI để quản lý xuyên suốt vòng đời dữ liệu - Điều hành và đánh giá mức độ tuân thủ của công tác triển khai, áp dụng các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình KPI trong công tác nghiệp vụ tại đơn vị - Hỗ trợ đánh giá mức độ trưởng thành trong quản lý dữ liệu theo tiêu chuẩn thế giới tại các tổ chức, đơn vị - Phối hợp các bên liên quan để xử lý các vấn đề quản trị và báo cáo leo thang khi cần. - Quản lý truy cập, phân quyền và công tác bảo mật dữ liệu trong phạm vi phụ trách - Nghiên cứu tri thức chuyên ngành để tích lũy, chắt lọc thành kết quả đầu ra thực tế - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ đơn vị kinh doanh, kỹ thuật triển khai Quản lý dữ liệu trong công tác hoạt động nghiệp vụ của đơn vị - Thực hiện các chuyên đề liên quan đến Quản trị dữ liệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá và phản biện các tiêu chuẩn, quy trình QTDL - Chủ động tìm kiếm các vấn đề tồn tại trong kiến trúc dữ liệu, quy trình, phương pháp QTDL dữ liệu. Đề xuất giải pháp cho các vấn đề này. - Định hướng giải pháp về Quản trị dữ liệu - Quản lý các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, KPI để quản lý xuyên suốt vòng đời dữ liệu - Điều hành và đánh giá mức độ tuân thủ của công tác triển khai, áp dụng các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình KPI trong công tác nghiệp vụ tại đơn vị - Hỗ trợ đánh giá mức độ trưởng thành trong quản lý dữ liệu theo tiêu chuẩn thế giới tại các tổ chức, đơn vị - Phối hợp các bên liên quan để xử lý các vấn đề quản trị và báo cáo leo thang khi cần. - Quản lý truy cập, phân quyền và công tác bảo mật dữ liệu trong phạm vi phụ trách - Nghiên cứu tri thức chuyên ngành để tích lũy, chắt lọc thành kết quả đầu ra thực tế - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ đơn vị kinh doanh, kỹ thuật triển khai Quản lý dữ liệu trong công tác hoạt động nghiệp vụ của đơn vị - Thực hiện các chuyên đề liên quan đến Quản trị dữ liệu.

Mô hình tổ chức

	Senior Data Governance (Level 3)	Lead Data Governance (Level 4)
Trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao tiếp, báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tới trưởng phòng quản lý trực tiếp, cụ thể: + Báo cáo kết quả nghiên cứu tri thức, xây dựng lĩnh vực chuyên môn Quản trị dữ liệu và đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tế + Báo cáo kết quả giám sát tuân thủ, tiến độ triển khai của các nội dung được giao và đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tế + Báo cáo đề xuất với ngành dọc QTDL nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy trình, quy định theo tiêu chuẩn thế giới + Báo cáo đề xuất với ngành dọc Tập đoàn (Các Ban Tập đoàn_ điều chỉnh quy trình, quy định nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm của đơn vị; đề xuất nội dung/ ý kiến cho sự phát triển chung Tập đoàn + Báo cáo kết quả định hướng, đào tạo chuyên môn ngành Quản trị dữ liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao tiếp, báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tới trưởng phòng quản lý trực tiếp, cụ thể: + Tham mưu cho lãnh đạo, quản lý về các rủi ro, vấn đề thực hiện + Chủ trì, phối hợp các bên để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ được giao + Quản lý dự án, đơn vị ngành dọc và tiến độ các chuyên đề + Báo cáo đề xuất với ngành dọc QTDL nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy trình, quy định theo tiêu chuẩn thế giới + Báo cáo đề xuất với ngành dọc Tập đoàn (Các Ban Tập đoàn_ điều chỉnh quy trình, quy định nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm của đơn vị; đề xuất nội dung/ ý kiến cho sự phát triển chung Tập đoàn + Báo cáo kết quả định hướng, đào tạo chuyên môn ngành Quản trị dữ liệu
Nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng & triển khai lĩnh vực mới – theo xu hướng ngành nghề mới của thế giới: Quản trị dữ liệu giúp tổ chức quản lý dữ liệu hiệu quả, toàn diện như một tài sản, cho phép tổ chức nhận được giá trị từ tài sản dữ liệu của họ. Nhân sự ngành Quản trị dữ liệu đang thiếu và có nhu cầu tuyển dụng cao tại các tập đoàn lớn. - Xây dựng, điều chỉnh, cải tiến các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, KPI về Quản lý dữ liệu như: Bảo mật dữ liệu, Chất lượng dữ liệu, Siêu dữ liệu, Dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu, Lưu trữ và vận hành... là kim chỉ nam cho các hoạt động Quản lý dữ liệu của tổ chức, cơ quan đơn vị - Quản lý truy cập, phân quyền và công tác bảo mật dữ liệu trong phạm vi phụ trách - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ đơn vị triển khai Quản lý dữ liệu để đạt được chất lượng dữ liệu tốt nhất hỗ trợ cho các hoạt động phân tích, khai phá, tối ưu sản xuất kinh doanh tại đơn vị đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định quản lý của nhà nước và doanh nghiệp - Chủ trì/phối hợp các bên liên quan để xử lý các vấn đề, rủi ro trong Quản lý dữ liệu tại đơn vị - Tham gia vào các cộng đồng tri thức ngành để tích lũy, trao đổi, đóng góp kinh nghiệm cho cộng đồng và đơn vị - Định hướng giải pháp về Quản lý dữ liệu - Xây dựng kế hoạch, chiến lược về triển khai và áp dụng Quản trị dữ liệu trong Doanh nghiệp - Đánh giá và phản biện các tiêu chuẩn, quy trình QTDL - Chủ động tìm kiếm các vấn đề tồn tại trong kiến trúc dữ liệu, quy trình, phương pháp QTDL dữ liệu. Đề xuất giải pháp cho các vấn đề này. - Ứng dụng tri thức chuyên ngành căn cứ trên nền tảng nghiên cứu được công nhận vào thực tế tại Viettel - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ nhân sự ngành dọc Quản trị dữ liệu về các chính sách, bộ tiêu chuẩn, quy trình và KPI còn hiệu lực. - Thực hiện các chuyên đề trọng điểm liên quan đến Quản trị dữ liệu - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ đơn vị kinh doanh, kỹ thuật triển khai Quản lý dữ liệu trong công tác hoạt động nghiệp vụ của đơn vị 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chuyên môn, định hướng công việc cho nhóm chức danh Data Governance - Định hướng giải pháp về Quản trị dữ liệu - Xây dựng kế hoạch, chiến lược về triển khai và áp dụng Quản trị dữ liệu trong Doanh nghiệp - Đánh giá và phản biện các tiêu chuẩn, quy trình QTDL - Training kỹ năng cho các vị trí QTDL - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ đơn vị triển khai Quản lý dữ liệu để đạt được chất lượng dữ liệu tốt nhất hỗ trợ cho các hoạt động phân tích, khai phá, tối ưu sản xuất kinh doanh tại đơn vị đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định quản lý của nhà nước và doanh nghiệp - Chủ trì/phối hợp các bên liên quan để xử lý các vấn đề, rủi ro trong Quản lý dữ liệu tại đơn vị - Tham gia vào các cộng đồng tri thức ngành để tích lũy, trao đổi, đóng góp kinh nghiệm cho cộng đồng và đơn vị - Thẩm định, phê duyệt các tài liệu đào tạo/ hướng dẫn, quy trình/ quy định, khung kỹ năng, kiến thức của đơn vị cho ngành QTDL - Tổ chức các chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện các quy trình / quy định tại đơn vị. - Tham vấn cho lãnh đạo để cải thiện các vấn đề về kỹ thuật/ quản lý có tác động chung đối với ngành dọc tại đơn vị

	Principal Data Governance (Level 4)	Data Governance Manager (Level 5)
Trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao tiếp, báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tới trưởng phòng quản lý trực tiếp, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Tham mưu cho lãnh đạo, quản lý về các rủi ro, vấn đề thực hiện + Báo cáo đề xuất với ngành dọc QTDL nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy trình, quy định theo tiêu chuẩn thế giới + Báo cáo đề xuất với ngành dọc Tập đoàn (Các Ban Tập đoàn_ điều chỉnh quy trình, quy định nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm của đơn vị; đề xuất nội dung/ ý kiến cho sự phát triển chung Tập đoàn + Tham gia và tạo sức ảnh hưởng cho các cộng đồng, tổ chức chuyên môn ngoài phạm vi Tập đoàn + Báo cáo kết quả định hướng, đào tạo chuyên môn ngành Quản trị dữ liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao tiếp, báo cáo định kỳ hoặc khi có yêu cầu tới trưởng phòng quản lý trực tiếp, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Tham mưu cho lãnh đạo, quản lý về các rủi ro, vấn đề thực hiện + Chịu trách nhiệm dự án, đơn vị ngành dọc và tiến độ các chuyên đề + Định hướng ngành dọc QTDL nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy trình, quy định theo tiêu chuẩn thế giới + Định hướng phát triển các ngành dọc Tập đoàn (Các Ban Tập đoàn_ điều chỉnh quy trình, quy định nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm của đơn vị; đề xuất nội dung/ ý kiến cho sự phát triển chung Tập đoàn + Tham gia và tạo sức ảnh hưởng cho các cộng đồng, tổ chức chuyên môn ngoài phạm vi Tập đoàn + Định hướng phát triển ngành dọc chuyên môn Quản trị dữ liệu
Nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng & triển khai lĩnh vực mới – theo xu hướng ngành nghề mới của thế giới: Quản trị dữ liệu giúp tổ chức quản lý dữ liệu hiệu quả, toàn diện như một tài sản, cho phép tổ chức nhận được giá trị từ tài sản dữ liệu của họ. Nhân sự ngành Quản trị dữ liệu đang thiếu và có nhu cầu tuyển dụng cao tại các tập đoàn lớn. - Xây dựng, điều chỉnh, cải tiến các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, KPI về Quản lý dữ liệu như: Bảo mật dữ liệu, Chất lượng dữ liệu, Siêu dữ liệu, Dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu, Lưu trữ và vận hành... là kim chỉ nam cho các hoạt động Quản lý dữ liệu của tổ chức, cơ quan đơn vị - Quản lý truy cập, phân quyền và công tác bảo mật dữ liệu trong phạm vi phụ trách - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ đơn vị triển khai Quản lý dữ liệu để đạt được chất lượng dữ liệu tốt nhất hỗ trợ cho các hoạt động phân tích, khai phá, tối ưu sản xuất kinh doanh tại đơn vị đồng thời đảm bảo tuân thủ nhận được giá trị từ tài sản dữ liệu của họ. Nhân sự ngành Quản trị dữ liệu đang thiếu và có nhu cầu tuyển dụng cao tại các tập đoàn lớn. - Chủ trì/phối hợp các bên liên quan để xử lý các vấn đề, rủi ro trong Quản lý dữ liệu tại đơn vị - Tham gia vào các cộng đồng tri thức ngành để tích lũy, trao đổi, đóng góp kinh nghiệm cho cộng đồng và đơn vị - Định hướng giải pháp về Quản trị dữ liệu - Xây dựng kế hoạch, chiến lược về triển khai và áp dụng Quản trị dữ liệu trong Doanh nghiệp - Đánh giá và phản biện các tiêu chuẩn, quy trình QTDL - Chủ động tìm kiếm các vấn đề tồn tại trong kiến trúc dữ liệu, quy trình, phương pháp QTDL dữ liệu. Đề xuất giải pháp cho các vấn đề này. - Training kỹ năng cho các vị trí QTDL - Xây dựng chiến lược kiểm soát dữ liệu và thực trạng tuân thủ các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình KPI trong công tác nghiệp vụ tại đơn vị - Phát hiện các vấn đề tồn tại trong công tác Quản lý dữ liệu tại đơn vị và đề xuất hướng giải quyết - Hỗ trợ các hoạt động của Hội đồng dữ liệu Tập đoàn và báo cáo tình hình. - Nghiên cứu và phát triển tri thức chuyên ngành cẩn cứ trên nền tảng nghiên cứu được công nhận - Tư vấn chiến lược, giải pháp cho các đơn vị ngoài Viettel. - Chủ trì thực hiện các chuyên đề trọng điểm liên quan đến Quản trị dữ liệu - Định hướng, đào tạo nhân sự ngành dọc Tập đoàn về Quản trị dữ liệu, đồng thời tham gia các hội thảo, diễn đàn ngành dọc, xây dựng cộng đồng trong nước và quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý công việc chung của phòng Quản trị dữ liệu. - Định hướng giải pháp về Quản trị dữ liệu - Xây dựng kế hoạch, chiến lược về triển khai và áp dụng Quản trị dữ liệu trong Doanh nghiệp - Đánh giá và phản biện các tiêu chuẩn, quy trình QTDL - Chủ động tìm kiếm các vấn đề tồn tại trong QTDL dữ liệu. Đề xuất giải pháp cho các vấn đề này. - Training kỹ năng cho các vị trí QTDL - Nghiên cứu xây dựng & triển khai lĩnh vực mới – theo xu hướng ngành nghề mới của thế giới: Quản trị dữ liệu giúp tổ chức quản lý dữ liệu hiệu quả, toàn diện như một tài sản, cho phép tổ chức nhận được giá trị từ tài sản dữ liệu của họ. Nhân sự ngành Quản trị dữ liệu đang thiếu và có nhu cầu tuyển dụng cao tại các tập đoàn lớn. - Xây dựng, điều chỉnh, cải tiến các chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, KPI về Quản lý dữ liệu như: Bảo mật dữ liệu, Chất lượng dữ liệu, Siêu dữ liệu, Dữ liệu chủ và dữ liệu tham chiếu, Lưu trữ và vận hành... là kim chỉ nam cho các hoạt động Quản lý dữ liệu của tổ chức, cơ quan đơn vị - Hướng dẫn, đào tạo, hỗ trợ đơn vị triển khai Quản lý dữ liệu để đạt được chất lượng dữ liệu tốt nhất hỗ trợ cho các hoạt động phân tích, khai phá, tối ưu sản xuất kinh doanh tại đơn vị đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định quản lý của nhà nước và doanh nghiệp - Chủ trì/phối hợp các bên liên quan để xử lý các vấn đề, rủi ro trong Quản lý dữ liệu tại đơn vị - Tham gia vào các cộng đồng tri thức ngành để tích lũy, trao đổi, đóng góp kinh nghiệm cho cộng đồng và đơn vị - Thẩm định, phê duyệt các tài liệu đào tạo/ hướng dẫn, quy trình/ quy định, khung kỹ năng, kiến thức của đơn vị cho ngành QTDL - Tổ chức các chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện các quy trình / quy định tại đơn vị. - Thẩm định, đề xuất bổ sung, cập nhật các vị trí, chức danh, mô tả công việc, tiêu chuẩn tuyển dụng tại đơn vị - Tham vấn cho lãnh đạo để cải thiện các vấn đề về kỹ thuật/ quản lý có tác động chung đối với ngành dọc tại đơn vị - Đại diện cho ngành dọc, chủ trì các công việc liên quan đến các vị trí chức danh QTDL

THẢO LUẬN

1. Chiến lược dữ liệu là gì? Mô tả chi tiết các thành phần cần có của chiến lược dữ liệu? Làm sao để áp dụng vào Viettel
2. Cách đánh giá Trưởng thành trong Quản lý dữ liệu theo CMMI giống và khác ra sao so với cách đánh giá Trưởng thành số của TM Forum DMM? Làm sao để chuyển đổi và hợp nhất phương pháp đánh giá?

XIN CẢM ƠN!